

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;*

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1063/TTr-STP ngày 02/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (có phụ lục danh mục kèm theo).

1. Giám đốc các sở, ngành, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

b) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định văn bản quy định chi tiết đảm bảo tiến độ, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các sở, ngành, đơn vị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn cấp tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

PHỤ LỤC

Danh mục văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên văn bản quy định chi tiết/ quy định các nội dung khác ¹	Nội dung giao quy định chi tiết/ Nội dung khác được giao ²	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình thông qua hoặc ban hành	Ghi chú
I. Danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết: Không có						
II. Danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định các nội dung khác						
1	Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Tại mục (iv) điểm a khoản 2 và điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định: “Điều 28. Trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ 2. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý: a) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý: (iv) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; các sở, ban ngành liên quan; Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh; các chủ đầu tư, ban quản lý dự án.	Tháng 12/2025.	Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 11400/STC-TĐ ngày 31/10/2025

		<i>bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.</i> <i>b) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị định này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật. ”</i>				
2	Quyết định quy định hệ số điều chỉnh mức thu nhập	Điểm d khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025): “Điều 30. Điều kiện về thu nhập <i>1. Đối với các đối tượng quy định tại</i>	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 9511/SXD-VP ngày 24/10/2025

		<i>các khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:</i> <i>a) Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.</i> <i>Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.</i> <i>b) Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc</i>				
--	--	--	--	--	--	--

		xác nhận. c) Thời gian xác định điều kiện về thu nhập theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này là trong 12 tháng liền kề, tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận. d) Căn cứ điều kiện, mức thu nhập của từng khu vực trên địa bàn, chính sách ưu đãi về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, số lượng người phụ thuộc theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định hệ số điều chỉnh mức thu nhập quy định tại điểm a, điểm b khoản này nhưng không vượt quá tỷ lệ giữa thu nhập bình quân đầu người tại địa phương so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước; quyết định chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình.”				
3	Quyết định Ban hành quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công	Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành	Năm 2025	Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi

	nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền	số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền.”				trường tại Công văn số 14383/SNNMT-ĐCKS ngày 05/11/2025
4	Quyết định Ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Thủy sản.	Điều 17 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định: “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Thủy sản”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 13643/SNNMT-VP ngày 05/11/2025
5	Quyết định ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang	Khoản 5, điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công

	hoạt động trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được xác định trên địa bàn quản lý phù hợp với quy định	<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được xác định trên địa bàn quản lý phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều này.</i>				văn số 13643/SNNMT-VP ngày 05/11/2025
6	Quyết định Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chi phí xử lý và hình thức thu đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Khoản 6 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi bởi Khoản 25 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP): <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khoản 3 Điều này theo quy định của pháp luật về giá; chi phí xử lý và hình thức thu đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này trên nguyên tắc chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng chất thải rắn sinh hoạt để thực hiện xử lý</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 13643/SNNMT-VP ngày 05/11/2025
7	Quyết định Ban hành biện pháp thực hiện các	Điểm c Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Sở Nông nghiệp và	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Xây	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Nông

	cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: <i>Điều 63. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt</i> <i>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau:</i> <i>c) Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</i>	Môi trường	dựng; UBND các xã, phường		ngành và Môi trường tại Công văn số 13643/SNNMT-VP ngày 05/11/2025
8	Quyết định Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa	Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026	Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 13643/SNNMT-VP ngày 05/11/2025

		sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn.				
--	--	---	--	--	--	--